

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 80/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng N, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh Lê Minh Q, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Trần Thị Hồng N và bị đơn anh Lê Minh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao chị Trần Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trần Minh Đ, sinh ngày 13/6/2024, chị N chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Tài sản chung; nợ chung: Không đặt ra, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ 300.000đồng

(ba trăm ngàn đồng) theo lai thu tạm ứng án phí số 0006337 ngày 03/4/2025 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, hoàn trả cho chị N 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- *Đương sự;*
- *TAT;*
- *VKSND huyện ;*
- *UBND xã Mỹ An;*
- *Chi cục THA.DS huyện MT;*
- Lưu HS.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Công Hảo